

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 14-03-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Thoa;

Ông Lê Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A (R), sinh ngày 30 tháng 6 năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện X, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Lý Thị T; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 10 năm 2021 đến ngày 14 tháng 4 năm 2022. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút, ngày 21/9/2021, tại khu vực ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh phát hiện Nguyễn Văn A đang điều khiển xe mô tô biển số 70D1-020.85 chạy trước hướng dẫn Trần Vĩnh N, sinh năm 1995, trú tại đường 17, phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe mô tô biển số 70K4-3601 chở Trương Thành D, sinh năm 1992, trú tại ấp 2, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu đến khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép sang Campuchia nên đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra chứng minh được: Khoảng năm 2014, Nguyễn Văn A sang Campuchia buôn bán nên quen biết với người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) và cho T số điện thoại để liên lạc. Biết được tình hình dịch bệnh Covid-19, cả nước đang thực hiện chủ trương của Chính phủ tạm thời đóng các cửa khẩu trên tuyến biên giới giữa Việt Nam và Campuchia để phòng, chống dịch bệnh, những người cần sang Campuchia làm việc, không thể tự mình xuất cảnh qua cửa khẩu nên T điện thoại liên lạc với A để thỏa thuận về việc dẫn những người có nhu cầu sang Campuchia với tiền công là 400.000 đồng/01 lượt thì A đồng ý.

Ngày 19/9/2021, thông qua mạng xã hội Zalo, Trương Thành D được một tài khoản tên “Somira” giới thiệu công việc chăm sóc khách hàng tại Campuchia với tiền lương 1.000 USD/01 tháng, việc xuất cảnh sang Campuchia do công ty sắp xếp, chi trả toàn bộ chi phí và sẽ trừ vào tiền lương hàng tháng khi vào làm việc. D rủ bạn là Trần Vĩnh N ở chung phòng trọ tại khu phố 1, phường V, thị xã Q, tỉnh Bình Dương cùng đi sang Campuchia làm thuê. Ngày 20/9/2021, D và N được 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe ô tô loại 07 chỗ (không rõ biển số xe) đến đón đưa về nhà nghỉ M, thuộc ấp S, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh, thuê phòng nghỉ chờ người đưa sang Campuchia. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại kêu Nguyễn Văn A vào ngày hôm sau đến nhà nghỉ M đón D và N theo như thỏa thuận. Đến 19 giờ ngày 21/9/2021, T gọi điện thoại kêu A đến quán cà phê E thuộc ấp Z, xã K, huyện C lấy xe mô tô biển số 70K4-3601 của T đã chuẩn bị sẵn, giao cho D và N chạy đi khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 70D1-020.58 của mình chạy phía trước dẫn đường, quan sát lực lượng chức năng, N điều khiển xe mô tô biển số 70K4-3601 chở D chạy theo sau đến khu vực ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, A tự khai trước đó vào ngày 19/9/2021, đã đưa tổng cộng 03 người Việt Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) từ nhà nghỉ M đến khu vực biên giới giao cho Q (không rõ nhân thân, lai lịch) để đưa sang Campuchia trái phép và được trả tiền công là 400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tự giác khai ra lần phạm tội trước đó.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 1.486.000 đồng (bằng chữ: Một triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng); 01 xe mô tô Wave, màu đỏ, biển số 70K4-3601, số khung: RNDDCHRND51002737, số máy: VDGZS152FMHN10002737; 01 xe mô tô SYM, màu xanh, biển số 70D1-020.85, số khung: RLGSC10KHBH070042, số máy: VMSACBH070042; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 357648102034647, số IMEI 2: 357649102034645; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, số Seri 1: 355761106575846, số Seri 2: 355761107575845, bên trong có gắn sim số 0394792116; 01 CMND số 290962165 mang tên Nguyễn Văn A.

Tại Kết luận giám định số 1532/KL-KTHS ngày 12/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh có kết luận:

- Xe mô tô SYM màu xanh, biển kiểm soát 70D1-020.85 có số khung bị cắt hàn, số máy không bị đục sửa.
- Xe mô tô Wave màu đỏ, biển kiểm soát 70K4-3601 có số khung số máy không bị đục sửa.

Qua xác minh, Nguyễn Văn A không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm 1 khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A từ 12 tháng đến 18 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo do bị cáo không có tài sản và tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo A không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn A đã nhận lời, giao xe mô tô, đi theo cảnh giới, đồng thời dẫn đường cho Trần Vĩnh N và Trương Thành D từ nhà nghỉ M, thuộc ấp S, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh đến khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia để xuất cảnh sang Campuchia. Đến khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 21/9/2021, A điều khiển xe dẫn N và D đến khu vực ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh để xuất cảnh trái phép thì bị Công an xã K phát hiện, bắt giữ.

[4] Với hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Do đó cần phải xử bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo việc giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Bị cáo lợi dụng tình hình dịch bệnh để phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét nhân thân bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nghèo, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo

có bà nội là “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[8] Đối với lời khai của A về việc, ngày 19/9/2021, A đã đưa và đón 03 người sang Campuchia trái phép với số tiền công 400.000 đồng. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của 03 người xuất cảnh theo lời khai của A nên chưa đủ căn cứ khởi tố.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tiền Việt Nam 1.486.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 357648102034647, số IMEI 2: 357649102034645 và CMND số 290962165 mang tên Nguyễn Văn A không phải là vật, tiền liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Xe mô tô loại Wave, màu đỏ, biển số 70K4-3601, số khung: RNDDCHRND51002737, số máy: VDGZS152FMHN10002737; Xe mô tô loại SYM, màu xanh, biển số 70D1-020.85, số khung: RLGSC10KHBH070042 (bị đục, hàn), số máy: VMSACBH070042 và điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, số Seri 1: 355761106575846, số Seri 2: 355761107575845, bị cáo A sử dụng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm 1 khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A (R) phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A (R) **01 (một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước xe mô tô Wave, màu đỏ, biển số 70K4-3601, số khung: RNDDCHRND51002737, số máy: VDGZS152FMHN10002737; Xe mô tô loại SYM, màu xanh, biển số 70D1-020.85, số khung: RLGSC10KHBH070042 (bị cắt, hàn), số máy: VMSACBH070042 và điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, số Seri 1: 355761106575846, số Seri 2: 355761107575845.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A 01 gói niêm phong bên trong có tiền Việt Nam 1.486.000 đồng (bằng chữ: Một triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 357648102034647, số IMEI 2: 357649102034645 và chứng minh nhân dân số 290962165, mang tên Nguyễn Văn A.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A huyện C;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương

